

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc
tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2021

Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc tháng 4 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có dấu hiệu khởi sắc trước kỳ vọng về hiệu quả của việc tăng cường triển khai các hoạt động về vaccine cũng như các chính sách hỗ trợ kinh tế của các quốc gia. Sự ổn định trở lại của các thị trường lớn như Mỹ, EU, Trung Quốc,...tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam triển khai những lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do đã ký kết như CPTPP, EVFTA...Tuy nhiên, xu hướng phục hồi của kinh tế thế giới năm 2021 vẫn chưa rõ nét khi vẫn tồn tại nhiều nguy cơ bất ổn từ các vấn đề chính trị, xung đột thương mại và diễn biến khó lường từ dịch Covid.

Chủ động dự báo thuận lợi và khó khăn thách thức, tỉnh Vĩnh Phúc quyết tâm nỗ lực, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả vừa duy trì, phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, bảo đảm đời sống nhân dân. Trong tháng, tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống và kiểm soát dịch Covid-19; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao mức sống người dân. Kết quả đạt được của một số ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 4/2021, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nhìn chung ổn định; bà con nông dân các địa phương tập trung chăm sóc cây trồng vụ Xuân; công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi tiếp tục được chú trọng thực hiện, hạn chế dịch bệnh lây lan trên diện rộng; các loại cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt; đàn gia súc, gia cầm gia tăng cả về đầu con và sản lượng so với cùng kỳ năm trước.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trồng trọt:

Sản xuất vụ Xuân năm 2021 của tỉnh diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho công tác gieo trồng và chăm sóc. Đến trung tuần tháng

Từ, các địa phương trong tỉnh đã cơ bản gieo trồng xong các loại cây trồng theo đúng khung thời vụ tốt nhất. Tổng diện tích gieo trồng toàn tỉnh ước đạt 38.000,55 ha, giảm 1,11% so với cùng kỳ. So với cùng thời điểm năm trước, diện tích rau các loại và cây trồng khác tăng, các loại cây trồng chủ yếu còn lại đều giảm. Cụ thể như sau:

STT	Loại cây	Diện tích gieo trồng (ha)	So với cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	Lúa	29.626,35	99,13	
2	Ngô	2.028,50	91,89	
3	Khoai lang	266,50	90,59	
4	Lạc	1.438,51	88,30	
5	Đậu tương	56,54	81,69	
6	Rau các loại	2.599,65	105,02	
7	Cây trồng khác	1.984,50	106,52	
Tổng số		38.000,55	98,89	

Để chủ động các biện pháp chăm sóc lúa, phòng chống sinh vật gây hại, đảm bảo cho sản xuất vụ Đông Xuân 2020 - 2021 đạt kết quả tốt, các cơ quan chức năng của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn cho nông dân về kỹ thuật chăm sóc và phòng chống sinh vật hại trên cây trồng, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, chủ động chăm sóc lúa, kịp thời phát hiện sự xuất hiện của các sinh vật gây hại để có biện pháp phòng trừ hiệu quả, không để ảnh hưởng tới năng suất và sản lượng cây trồng. Các công ty thủy lợi theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, chủ động có biện pháp tưới, tiêu đảm bảo cho lúa và cây trồng khác sinh trưởng, phát triển tốt.

b) Chăn nuôi:

Trong tháng Từ, các cơ quan chức năng của tỉnh tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn thực hiện nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; các quy định về điều kiện cơ sở chăn nuôi, bảo vệ môi trường. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm. Tuy nhiên, tính đến ngày 12/4/2021, bệnh viêm da nổi cục (VDNC) đã xuất hiện tại 55 hộ chăn nuôi bò của 30 thôn thuộc 18 xã trên địa bàn 4 huyện Bình Xuyên, Tam Đảo, Yên Lạc, Vĩnh Tường. Tổng số gia súc nghi mắc VDNC là 88 con bò; trong đó, số chết và tiêu hủy 03 con, đã khởi triệu chứng 27 con và 58 con vẫn đang có các biểu hiện bệnh. Cơ quan chức năng của tỉnh đã ban hành

văn bản hướng dẫn các địa phương về công tác phòng, chống bệnh VDNC ở trâu, bò, xây dựng kế hoạch tiêm phòng vắc xin phòng bệnh VDNC cho đàn trâu, bò. Đồng thời, tăng cường giám sát dịch bệnh, kịp thời phát hiện và xử lý gia súc mắc bệnh, có biểu hiện nghi mắc bệnh VDNC.

Ước tính đến 30/4/2021, toàn tỉnh có 122.307 con trâu, bò, tăng nhẹ so với cùng thời điểm năm trước (trong đó, đàn bò sữa 15.580 con, tăng 10,6%); đàn lợn 432.500 con, tăng 13,80%; đàn gia cầm 11.450 nghìn con, tăng 1,46% so với cùng kỳ. Ước tính tháng 4 năm 2021, sản lượng thịt trâu, bò đạt 583,8 tấn, tăng 4,68%; thịt lợn hơi đạt 5.628 tấn, tăng 4,16%; thịt gia cầm hơi 2.902 tấn, tăng 6,66%; sản lượng trứng gia cầm 45.500 nghìn quả, tăng 6,6%; sản lượng sữa tươi ước đạt 2.120 tấn, tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2020.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Tháng Tư, thời tiết thuận lợi cho công tác trồng rừng; hoạt động chuẩn bị cây giống, khảo sát thực địa, chuẩn bị hiện trường trồng rừng được tích cực thực hiện. Các đơn vị sản xuất lâm nghiệp và các địa phương tiếp tục thực hiện trồng rừng mới. Trong kỳ, diện tích rừng trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh ước đạt 145,3 ha, tăng 3,20%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 160,5 nghìn cây, giảm 52,44% so với cùng kỳ, do quỹ đất trồng cây phân tán của các địa phương không còn nhiều. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước 3.326,5 m³, tăng 3,61%; sản lượng củi khai thác ước đạt 9.827,2 ste, giảm 1,66% so với cùng kỳ năm 2020.

Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt. Các ngành chức năng đã tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn tới cộng đồng dân cư và các chủ rừng trên địa bàn các biện pháp phòng, chống cháy rừng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có vụ cháy rừng nào xảy ra.

1.3. Sản xuất thủy sản

Diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh có xu hướng giảm. Tính đến hết tháng 4/2021, diện tích nuôi trồng ước đạt 4.752,3 ha, giảm 1,92% so với cùng kỳ. Tuy nhiên sản lượng nuôi trồng thủy sản vẫn đạt cao hơn cùng kỳ do tỉnh đã chú trọng phát triển các giống cá cho năng suất và sản lượng cao, kết hợp ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất của các hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. Trong tháng Tư, sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.665,5 tấn, tăng 3,45% so với cùng kỳ. Tính chung 4 tháng đầu năm, sản lượng nuôi trồng ước đạt 6.824,89 tấn, tăng 4,09% so với 4 tháng đầu năm 2020; sản lượng khai thác ước đạt 115,02 tấn, giảm 3,43% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Trong bối cảnh tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn ra phức tạp trên toàn cầu và tại Việt Nam làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh nói riêng bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, với kinh nghiệm và sự nỗ lực trong phòng, chống dịch của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cùng sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của các doanh nghiệp nên phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vượt qua được khó khăn, khôi phục và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng Tư tiếp tục duy trì sự phát triển, tăng 0,64% so với tháng trước. So với cùng kỳ, chỉ số tăng mạnh với mức tăng 130,89%, là mức tăng cao nhất từ trước tới nay, một phần nguyên nhân là do tháng Tư năm 2020, nhiều doanh nghiệp đã tạm ngừng sản xuất, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ để phòng chống dịch bệnh Covid-19.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Trong các ngành kinh tế cấp I, chỉ số sản xuất ngành khai khoáng vẫn tiếp tục đà suy giảm do việc tỉnh chưa xem xét cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản và dừng gia hạn giấy phép đối với các doanh nghiệp khai thác cát, sỏi đã được cấp phép nên chỉ số sản xuất của ngành giảm 5,66% so với tháng trước và giảm 18,39% so với cùng kỳ. Chỉ số sản xuất của 3 ngành còn lại đều tăng khá với mức tăng so với tháng trước và so với cùng kỳ lần lượt như sau: ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 0,62% và 134,63%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí tăng 2,23% và 18,95%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,38% và 2,56%.

Tính chung bốn tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 24,63% so với cùng kỳ. Trong các ngành công nghiệp cấp II, có tới 18/24 ngành có chỉ số sản xuất tăng, trong đó 3 ngành kinh tế chủ lực của tỉnh đều đạt mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Ngành sản xuất xe có động cơ tăng 47,52%; Ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 28,95%; ngành sản xuất phương tiện vận tải tăng 11,92%. Bên cạnh đó, vẫn có 6/24 ngành công nghiệp cấp II của tỉnh có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước: ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 15,3%; ngành sản xuất máy móc thiết bị khác giảm 37,55%; ngành khai khoáng giảm 20,93%...

2.2. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Dự kiến trong tháng Tư năm 2021, các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh sản xuất được 18.053 m³ đá các loại, tăng 6,44% so với tháng trước; 28.000 tấn thức ăn gia súc, tăng 1,72%; 650 ngàn đôi giày thể thao, tăng 2,52%;

9.665 ngàn m² gạch ốp lát, tăng 2,81%; doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử ước đạt 11.063 tỷ đồng, giảm nhẹ với mức 0,08%; 6.171 xe ô tô các loại, tăng 2,02%; 142.467 xe máy các loại, giảm 0,24%; 517 triệu kwh điện thương phẩm tăng 2,38%; 2.169 nghìn m³ nước máy thương phẩm, tăng 3,04% so với tháng trước.

Tính chung bốn tháng đầu năm, một số sản phẩm có khối lượng tăng khá so với cùng kỳ như: Xe ô tô chở dưới 10 người 21.900 chiếc, tăng 47,52%; doanh thu dịch vụ sản xuất linh kiện điện tử 43.456 tỷ đồng, tăng 28,95%; gạch dùng để ốp lát 35.559 nghìn m², tăng 16,01%. Một số sản phẩm có khối lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ như: máy điều hòa không khí 1.703 cái, giảm 37,55%; nước máy thương phẩm 8.631 nghìn m³, giảm 5,32% so với cùng kỳ năm 2020...

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Tháng Tư, thị trường lao động của tỉnh tiếp tục giữ được sự ổn định, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tăng 0,91% so với tháng Ba. Trong đó, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp Nhà nước tăng 1,25%, doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 0,43% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,99%. Chia theo ngành kinh tế cấp I, chỉ số sử dụng lao động của ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 0,91%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa không khí tăng 0,58%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,25%; ngành khai khoáng giữ ổn định so với tháng trước.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Tư tăng 0,72% so với tháng trước. Các ngành đều có chỉ số tiêu thụ tăng, riêng ngành sản xuất phương tiện vận tải khác có chỉ số tiêu thụ giảm. Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng khá là: Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc thiết bị) tăng 8,05%, sản xuất giấy sản phẩm từ giấy tăng 7,46%, sản xuất kim loại tăng 7,11%, sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 7,00%, chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 6,47%, sản xuất trang phục tăng 5,81%, sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 4,56%,...

Tháng Tư năm 2021, chỉ số tồn kho của toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,84% so với tháng Ba, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao: Ngành sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 28,90%, sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 19,57%, chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ tăng 9,58%, sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 9,30%, sản xuất trang phục tăng 5,73%...; có 8/20 ngành với chỉ số tồn kho giảm so với tháng trước, trong đó:

Ngành sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy giảm 13,56%, sản xuất thiết bị điện giảm 4,82%, sản xuất xe có động cơ giảm 0,39%...

3. Đầu tư, xây dựng

Nhận định công tác giải phóng mặt bằng là vướng mắc chủ yếu trong thực hiện kế hoạch đầu tư công trên địa bàn, ngày 26/02/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU về lãnh đạo thực hiện các biện pháp đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện các dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh đã chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý đầu tư công được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và giám sát chặt chẽ; đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công công trình và giải ngân nguồn vốn.

Tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý trong tháng Tư dự kiến đạt 411,78 tỷ đồng, tăng 11,57% so với tháng trước và tăng 33,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 213,79 tỷ đồng, tăng 5,59% so với tháng trước và tăng 1,44% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp huyện là 173,76 tỷ đồng, tăng 18,59% so với tháng trước và tăng 108,85% so với cùng kỳ; vốn ngân sách cấp xã là 24,23 tỷ đồng, tăng 20,61% so với tháng trước và tăng 75,11% so với cùng kỳ. Lũy kế 4 tháng đầu năm, vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện đạt 1.518,30 tỷ đồng, tăng 4,62% so với cùng kỳ và bằng 22,77% kế hoạch vốn giao đầu năm.

4. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục có sự duy trì ổn định và phát triển. Mục tiêu chung trong kế hoạch của tỉnh là tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, tỉnh lên lộ trình chi tiết về việc thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại với các doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh để trực tiếp bàn các giải pháp cụ thể giúp doanh nghiệp vượt khó đi lên, ổn định sản xuất.

Tính đến ngày 20/4/2021, toàn tỉnh có 415 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 4.857 tỷ đồng, tăng 23,51% về số doanh nghiệp và tăng 111,78% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 4 tháng đầu năm đạt 11,7 tỷ

đồng, tăng 71,47% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số lượng doanh nghiệp đăng ký thuộc lĩnh vực công nghiệp - xây dựng là 156 doanh nghiệp; lĩnh vực thương mại, dịch vụ là 257 doanh nghiệp. Bên cạnh đó, còn có 192 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 64,1 % so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 4 tháng đầu năm 2021 lên 607 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 151 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động).

Trong 4 tháng đầu năm, số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể là 261 doanh nghiệp, tăng 13,97% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 229 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 10,63%; 32 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 45,45%. Trung bình mỗi tháng có 65 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

5. Thương mại và dịch vụ

Tình hình hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải tháng Tư tiếp tục duy trì được sự ổn định và phát triển trong bối cảnh người dân trong tỉnh đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trong sản xuất, kinh doanh. Các cơ quan chức năng nghiêm túc, cẩn trọng thực hiện, áp dụng trạng thái “Bình thường mới”, vừa tập trung phục hồi, phát triển kinh tế, vừa không chủ quan trong phòng, chống dịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Tư ước đạt 4.795,5 tỷ đồng, tăng 3,65% so với tháng trước và tăng mạnh so với cùng kỳ với mức tăng đạt 105,20%.

5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong tháng Tư ước đạt 4.297,8 tỷ đồng, tăng 97,35% so với cùng kỳ năm trước. Một trong những nguyên nhân có sự tăng cao so với tháng 4/2020 là do thời điểm tháng 4/2020, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên cả nước, toàn quốc thực hiện giãn cách xã hội 15 ngày theo chỉ thị của Thủ tướng, nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ phải đóng cửa, tạm ngừng hoạt động dẫn tới doanh thu ngành thương mại, dịch vụ bị ảnh hưởng đáng kể. Toàn bộ 12 nhóm ngành hàng đều ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ, trong đó, một số nhóm ngành hàng tăng mạnh như: Nhóm hàng ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 206,17%; nhóm hàng may mặc tăng 186,77%; nhóm hàng phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) tăng 176,15%; nhóm hàng xăng dầu tăng 167,57%, nhóm hàng xăng dầu tăng 167,57%; Tính chung bốn tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 17.222,9 tỷ đồng, tăng 28,31 % so với cùng kỳ năm trước

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng Tư ước đạt 316,4 tỷ đồng, tăng 7,76% so với tháng trước và tăng mạnh với mức tăng 310,25% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 25,9 tỷ đồng, tăng 348,84%; doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 282,5 tỷ đồng, tăng 295,93% so với cùng kỳ. Tính chung bốn tháng đầu năm, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt 1.181,6 tỷ đồng, tăng 39,46% so với cùng kỳ.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác tháng Tư ước đạt 199,4 tỷ đồng, tăng 1,60% so với tháng trước và tăng 118,49% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm, doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 807,4 tỷ đồng, tăng 37,46% so với cùng kỳ.

5.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Doanh thu hoạt động vận tải tháng Tư ước đạt 370,4 tỷ đồng, tăng 4,23% so với tháng trước và tăng mạnh so với cùng kỳ với mức tăng 156,77%. Tính chung bốn tháng đầu năm doanh thu hoạt động vận tải ước đạt 1.436,3 tỷ đồng, tăng 33,05% so với cùng kỳ.

Khối lượng hành khách vận chuyển hành khách trong tháng dự kiến đạt 1.694 nghìn người, tăng 3,70%, luân chuyển ước đạt 106.415 nghìn người.km, tăng 3,96% so với tháng trước và đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bốn tháng đầu năm, vận chuyển hành khách ước đạt 6.811 nghìn người, tăng 34,54%; luân chuyển ước đạt 434.769 nghìn người.km, tăng 32,45% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng khối lượng hàng hoá vận chuyển trên địa bàn tỉnh tháng Tư dự kiến đạt 2.579 nghìn tấn, tăng 3,11%, luân chuyển ước đạt 181.191 nghìn tấn.km, tăng 2,27% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, vận chuyển tăng 95,53%, luân chuyển tăng 83,67%. Tính chung bốn tháng đầu năm, vận chuyển hàng hóa ước đạt 10.332 nghìn tấn, tăng 23,12% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 743.032 nghìn tấn.km, tăng 18,82% so với cùng kỳ năm trước.

5.3. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Tư tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,25% so với cùng tháng năm trước. So với tháng trước, CPI tháng Tư tăng ở 5/11 nhóm hàng là: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,31%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,13%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,23%; giao thông tăng 0,86% và giáo dục tăng 0,21%. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do trong tháng Tư có 02 dịp lễ lớn là tết Hàn thực (mùng 3 tháng 3 âm lịch) và lễ Giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 âm lịch) đã kích thích nhu cầu tiêu dùng

nhóm hàng thực phẩm như: thịt gia cầm, rau quả tươi, ... qua đó kéo chỉ số nhóm này tăng 0,38% so với tháng trước. Bên cạnh đó, giá nhiên liệu (xăng A95, Xăng sinh học E5 và dầu Diezen 0,05S) tăng 1,88% so với tháng trước, đồng thời do Chính phủ cơ bản kiểm soát được dịch bệnh trong nước, dẫn tới nhu cầu đi lại của người dân gia tăng, đóng góp đáng kể vào mức tăng 0,86% của chỉ số nhóm giao thông.

Tháng Tư, có 4/11 nhóm hàng hóa ghi nhận chỉ số giá có biến động giảm nhẹ so với tháng trước là: Nhóm thuốc và dụng cụ y tế giảm 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,11%; may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,17% và nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,67%.

Các nhóm còn lại giá tương đối ổn định.

Giá vàng và Đô la Mỹ: Thị trường vàng trang sức mỹ nghệ hiện nay khá nhiều biến động, giá vàng trên địa bàn tỉnh giảm, giá vàng bình quân trên thị trường tự do là 5.475 nghìn đồng/chỉ. Giá Đô la Mỹ trên thị trường tự do trong tháng có những phiên tăng nhẹ ở mức 0,22%; giá bán bình quân ở mức 23.180 đồng/USD.

6. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

6.1. Hoạt động tài chính

Theo số liệu của Kho bạc Nhà nước tính đến 15/4/2021, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 11.449,64 tỷ đồng, tăng 21,47% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 9.870,57 tỷ đồng, tăng 19,28%. Đóng góp chủ yếu vào mức tăng thu nội địa là khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài với tổng thu đạt 7.600,05 tỷ đồng, tăng 25,25% và chiếm tới 80% thu nội địa. Trong đó, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng hóa và dịch vụ của khu vực này đạt 3.557,78 tỷ đồng, tăng 5,79%; thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 2.716,28 tỷ đồng, tăng 80,50%. Nguyên nhân tăng cao ở thuế thu nhập doanh nghiệp do ngày 31/3/2021 là ngày cuối cùng các doanh nghiệp phải kê khai và quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp với cơ quan thuế, dẫn tới số thuế thu nhập doanh nghiệp tăng mạnh ở giai đoạn nửa cuối tháng 3/2021... Thu Hải quan đạt 1.575,69 tỷ đồng, tăng 38,28% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/4/2021 đạt 7.555 tỷ đồng, tăng 13,82% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả tạm ứng) đạt 4.530,06 tỷ đồng, tăng 18,99%; chi thường xuyên đạt 3.008,48 tỷ đồng, tăng 6,95% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý chi ngân sách đã được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Thực hiện chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã tích cực triển khai có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp; tăng cường triển khai thực hiện chính sách tín dụng phục vụ các lĩnh vực ưu tiên; triển khai chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ; đẩy mạnh triển khai các chương trình cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách... Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Kết quả trong tháng Tư, Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 188 khách hàng với dư nợ đạt 691 tỷ đồng, xem xét miễn giảm lãi vay cho 789 khách hàng với dư nợ đạt 1.860 tỷ đồng, cho vay mới với lãi suất thấp hơn từ 0,5-2%/năm so với lãi suất khoản vay cũ được 13.393 khách hàng với dư nợ đạt 15.085 tỷ đồng.

Tháng 4 năm 2021, lãi suất huy động trên địa bàn ổn định, phổ biến ở mức 0,1-0,2%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng; 3,2-4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 4-5,8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn đối với các lĩnh vực ưu tiên phổ biến ở mức 4-4,5%/năm đối với ngắn hạn; 5-7,8%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6-8%/năm đối với ngắn hạn; 8-10%/năm đối với trung và dài hạn. Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đến 30/4/2021 ước đạt 92.200 tỷ đồng; tăng 0,35% so với cuối năm 2020. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế đạt: 32.680 tỷ đồng, giảm 6,11%; tiền gửi tiết kiệm đạt 57.700 tỷ đồng, tăng 4,42% so với cuối năm 2020. Tổng dư nợ cho vay đến 30/4/2021 ước đạt 92.300 tỷ đồng; tăng 4,82% so với cuối năm 2020, trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 61.000 tỷ đồng; chiếm 66,1% tổng dư nợ, tăng 4,44%; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.300 tỷ đồng, chiếm 33,9% tổng dư nợ, tăng 5,58% so với cuối năm 2020. Nợ xấu ước đến 30/4/2021 là 525 tỷ đồng, giảm 2,05% so với tháng 12/2020, chiếm 0,57% tổng dư nợ.

6.3. Bảo hiểm

Do tác động của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm của người lao động, gây khó khăn cho công tác phát triển người tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN). Trước tình hình đó, toàn ngành BHXH từ Trung ương đến địa phương đã nỗ lực, cố gắng đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt nhằm thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành BHXH đặt ra trong năm 2021. Trong đó xác định cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông

tin là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm đáp ứng được các yêu cầu tổ chức, thực hiện chính sách BHXH, BHYT trong tình hình mới.

Trong tháng Tư, BHXH tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cài đặt, sử dụng ứng dụng BHXH số VssID (một ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động, giúp người tham gia BHXH, BHYT, BHTN tiếp cận thông tin, thực hiện các dịch vụ công, từng bước thực hiện thay thế sổ BHXH, thẻ BHYT giấy) tại các đơn vị sử dụng lao động, địa bàn dân cư; chỉ đạo, đôn đốc BHXH huyện, thành phố thực hiện các giải pháp hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHYT; giao chỉ tiêu cụ thể hằng tuần, tháng đối với phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho từng đại lý thu.

Ước tính đến 30/4/2021, toàn tỉnh có 1.117.063 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, 224.440 người tham gia BHXH, chiếm 33,8% lực lượng lao động (*bao gồm: BHXH bắt buộc 210.805 người; BHXH tự nguyện 13.635 người*); 203.442 người tham gia BHTN; 1.103.428 người tham gia BHYT, đạt 93% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại đến hết tháng 4 năm 2021 ước đạt 1.683,5 tỷ đồng, tăng 9,97% so với cùng kỳ năm 2020. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng.

7. Một số vấn đề xã hội

7.1. Giáo dục

Công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp THCS, THPT, GDTX cấp THPT năm học 2021-2022 được UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành tại Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 06/4/2021. Theo đó, tuyển sinh vào lớp 6 sẽ sử dụng hình thức xét tuyển. Riêng đối với những trường THCS có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển lớn hơn số chỉ tiêu được giao, phương thức tuyển sinh được kết hợp giữa xét tuyển với kiểm tra đánh giá năng lực học sinh. Đối với tuyển sinh vào lớp 10, các thí sinh thi vào THPT không chuyên phải thực hiện 3 bài thi gồm: Toán, Ngữ văn và môn Tổ hợp (gồm kiến thức 3 môn Tiếng Anh, Sinh học, Địa lý). Các thí sinh thi vào lớp 10 THPT chuyên ngoài thi 3 môn như khối không chuyên sẽ làm thêm bài thi môn chuyên. Thời gian thi vào THPT sẽ diễn ra từ ngày 08 - 10/6/2021.

Để chuẩn bị cho kỳ thi THPT quốc gia 2021, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã chỉ đạo các trường THPT và GDTX trên địa bàn tỉnh tiếp tục rà soát năng lực học sinh theo từng môn học và ôn tập theo hướng phân hóa đối tượng; Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, phân tích đề thi tham khảo của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có định hướng dạy, ôn tập sát với yêu cầu đề thi... Bên cạnh đó, Sở cũng

lưu ý các đơn vị chú trọng đến công tác tư vấn, định hướng thi tuyển, nhằm giúp học sinh thuận lợi hơn trong việc đăng ký xét tuyển, đăng ký nguyện vọng phù hợp với năng lực, điều kiện của học sinh và nhu cầu thực tế của xã hội.

7.2. Y tế

- Công tác phòng chống dịch bệnh:

Ngày 7/4/2021, Bộ Y tế đã có Quyết định về việc phân bổ vắc xin phòng Covid-19 đợt 2 cho 63 tỉnh, thành phố. Trong đó, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp và phân bổ 6.200 liều vắc xin, đây là loại vắc xin Astra Zeneca do chương trình Covax Facility hỗ trợ. Ngay sau khi tiếp nhận vắc xin, các ngành chức năng của tỉnh đã rà soát, xây dựng kế hoạch phân bổ cho các địa phương nhằm chủ động đảm bảo phương tiện, trang thiết bị bảo quản vắc xin đến địa điểm tiêm chủng, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tiêm chủng an toàn.

Trong tháng, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ, không có dịch lây lan trong cộng đồng. Tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 16/4/2021 tổng số các trường hợp được theo dõi giám sát là 7.389 người. Ngành Y tế đã thực hiện lấy 9.095 mẫu xét nghiệm, kết quả có 100% mẫu âm tính. Hiện tổng số trường hợp đang được cách ly tại tỉnh là 174, trong đó tất cả đều là cách ly tập trung, tự nguyện.

Bên cạnh nỗ lực kiểm soát dịch Covid-19, công tác phòng, chống các dịch bệnh mùa hè được chú trọng, phần lớn các bệnh truyền nhiễm có xu hướng giảm hơn so với cùng kỳ năm 2020. Các ngành chức năng đã tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng chống dịch bệnh; hướng dẫn các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, nguồn nước, sử dụng thực phẩm an toàn để chủ động ngăn ngừa dịch, không để dịch lây lan ra cộng đồng. Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không có dịch lớn xảy ra.

- Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP):

Thực hiện kế hoạch triển khai Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, các ngành chức năng của tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh, kiểm tra trên tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong tháng Ba, các đoàn thanh, kiểm tra các cấp trong tỉnh đã kiểm tra được 363 lượt cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống. Trong đó, có 314 cơ sở đạt tiêu chuẩn về ATVSTP, chiếm 86,5%; 49 cơ sở không đạt tiêu chuẩn về ATVSTP, chiếm 13,5%. Các cơ sở vi phạm đã được đoàn thanh kiểm tra nhắc nhở khắc phục.

Tính từ tháng 3/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm tại Công ty TNHH AMO Vina, Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với tổng số người mắc là 66 người; trong đó, số người nhập viện điều trị 34 người, không có trường hợp nào tử vong. Ngay sau khi xảy ra sự việc, các ngành chức năng của tỉnh đã kịp thời điều trị cho bệnh nhân và tổ chức lấy mẫu xét nghiệm. Nguyên nhân gây ngộ độc được xác định do vi sinh vật E.Coli và Samonella trong thực phẩm.

7.3. Văn hóa, thể thao

Ngành Văn hóa, Thông tin trong tháng tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện trọng đại của tỉnh như: Bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, Kỷ niệm 46 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước; 135 năm ngày Quốc tế Lao động; 131 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh...

Các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi nổi, thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân, một số sự kiện diễn ra nổi bật như: Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2021 tại Quảng trường Hồ Chí Minh, thành phố Vĩnh Yên ngày 28/3/2021; Giải vô địch cung thủ xuất sắc toàn quốc năm 2021 diễn ra từ ngày 4 - 9/4/2021; Liên hoan hát Văn, hát Châu văn toàn quốc từ ngày 15 đến ngày 18/4/2021, tại xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo; Giải bóng chuyền hạng A toàn quốc cúp FLC năm 2021 diễn ra từ ngày 24/4/2021...

7.4. Tình hình an ninh, trật tự và tai nạn giao thông

Thực hiện mục tiêu giảm từ 5 đến 10% về số vụ tai nạn giao thông, số người chết trong năm 2021, bên cạnh việc thực hiện công tác tuần tra, xử lý trực tiếp, từ đầu năm đến nay các ngành chức năng của tỉnh đã tăng cường xử lý phạt nguội người vi phạm giao thông qua dữ liệu hình ảnh. Hình thức xử phạt này đã và đang góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông. Đến hết tháng 3/2021, lực lượng chức năng đã lập biên bản phạt nguội hơn 700 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông. Từ 15/3 đến 16/4/2021, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông, làm 03 người chết, so với cùng kỳ giảm 02 vụ và giảm 07 người bị thương.

7.5. Tình hình cháy, nổ và bảo vệ môi trường

- *Tình hình cháy, nổ:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã xảy ra 02 vụ cháy tại hộ gia đình ở phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên và tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên. Các vụ cháy này không gây thiệt hại về người,

giá trị thiệt hại đang được các đơn vị chức năng thống kê. Nguyên nhân cháy ở thành phố Vĩnh Yên là do chập hệ thống điện, tại hộ gia đình ở thành phố Phúc Yên đang được tiếp tục điều tra.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2021 với thông điệp “Hãy lên tiếng vì thiên nhiên” đã nhận được sự tham gia, hưởng ứng tích cực của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh. Sau 1 giờ tắt đèn, từ 20h30’ - 21h30’ tối 27/3/2021, toàn tỉnh đã tiết kiệm được khoảng 27.000 KWh điện với tổng số tiền tiết kiệm với gần 47 triệu đồng

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và xử lý 03 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 7,5 triệu đồng. Trong đó, 01 vụ vi phạm môi trường của hộ sản xuất kinh doanh với số tiền phạt là 2,5 triệu đồng, tại xã Văn Quán, huyện Lập Thạch; 02 vụ vận chuyển, chôn, lấp, đổ chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường với số tiền xử phạt 5 triệu đồng./.

Nơi nhận :

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Hà Thị Hồng Nhung